

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HSST

Ngày: 07/9/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.***

***- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Dệt và bà Nguyễn Thị Bắc.***

***Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà ***Đinh Thị Hoài Phương***- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

**Thái Hoàng Q**; sinh năm 1994 tại Gia Lai.

NĐKHKT và chỗ ở: Thôn S, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: lái xe.

Cha: Thái Văn T, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại Thôn S, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 06 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ (đã ly hôn): Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Hiện trú tại Thôn Đ, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Con: Thái Nguyễn K, sinh năm 2003.

Vợ (đã ly hôn): Lương Thị M - Sinh năm 1990. Hiện sống tại thành phố Q, tỉnh Bình Định. Con: Thái Lương H, sinh năm 2017.

Hiện các con của bị cáo đang ở tại Thôn S, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Về nhân thân: Tại Bản án số 26/2014/HSST ngày 21/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (bản án này đã được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người chứng kiến:

- Ông Hồ V, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoàng Q là đối tượng có sử dụng ma túy đá. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Q biết được số điện thoại của một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 21 giờ ngày 16/5/2022, Q đi chơi gần khu vực ngã tư phường Y, thành phố P thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng; Q đã gọi điện thoại cho T hỏi mua 250.000 đồng ma túy dạng đá, T đồng ý. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi bộ đến khu vực ngã tư phường Y, thành phố P gặp T và mua được 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu vào trong túi quần và đi bộ trên đường P, thành phố P. Đến 22 giờ cùng ngày, khi Q đi đến trước số nhà 668 đường P, Tổ 02, phường Y, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com, màu xanh - đen kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 89840 50921 15319 15967) đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 353/KLGD ngày 24/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2305 gam”.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com, màu xanh - đen kèm thẻ sim là của Thái Hoàng Q và Q đã sử dụng liên lạc với đối tượng tên T để mua ma túy. Cơ quan điều tra chuyển chiếc điện thoại kèm thẻ sim này cùng với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong bì công văn ghi số 353/PC09 ngày 24/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng tên T mà bị cáo Thái Hoàng Q khai là đã bán ma túy cho Q tại khu vực ngã tư phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do Q không biết được nhân thân, lai lịch và không nhớ số điện thoại của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký điện thoại đã thu giữ của Q nhưng không xác định được số điện thoại, cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường Y, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng T bán ma túy, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 134/CT- VKS ngày 11/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Thái Hoàng Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Thái Hoàng Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản

1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, màu xanh-đen kèm thẻ sim, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 353/PC09 ngày 24/5/2022 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/5/2022, Thái Hoàng Q đi chơi gần khu vực ngã tư phường Y, thành phố P thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Q đã gọi điện thoại cho đối tượng tên Tô hỏi mua 250.000 đồng ma túy dạng đá. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi bộ đến khu vực ngã tư phường Y, thành phố P gặp Tô và mua được 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu vào trong túi quần và đi bộ trên đường P, thành phố P. Khi Q đi đến trước số nhà 668 đường P, Tổ 02, phường Y, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua giám định kết luận: “01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2305 gam”.

[3] Hành vi tàng trữ 0,2305 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục

đích để sử dụng, do bị cáo Thái Hoàng Q thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, màu xanh-đen kèm thẻ sim, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 353/PC09 ngày 24/5/2022 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Về tội danh và hình phạt**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Thái Hoàng Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng Q 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

**Về xử lý vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 353/PC09 ngày 24/5/2022 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai ( có các chữ ký của Nguyễn Thành Long, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Việt)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, màu xanh-đen kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi Cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo Thái Hoàng Q.

( *Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P*).

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Đoàn Thị Thanh Hà**